TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2025
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Viết Anh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc "*tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy H, sinh ngày 04/01/1982.
Căn cước công dân số: 035082006631
HKTT: thôn Nội Đọ, xã B, huyện L, tỉnh N.
Hiện đang ở nước ngoài.
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 01/7/1981.
Căn cước công dân số: 025181002291
HKTT: khu 1, xã C, thành phố V, tỉnh P.
(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Duy H trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Vân T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh N. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Năm 2013 anh H đi lao động tại nước ngoài, từ đó giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng xa nhau và bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân T.

Về con chung: anh Nguyễn Duy H xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 24/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Vân B, sinh ngày 02/6/2009. Sau khi ly hôn anh H đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh và giao

cháu B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại bản tự khai ngày 13/5/2025 anh H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể về con chung: anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Về cấp dưỡng anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Duy H xin tự nguyện chịu toàn bộ.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Vân T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã trình bày quan điểm tại bản tự khai ngày 23/4/2025, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: việc anh H đơn phương xin ly hôn chị, chị T hoàn toàn không đồng ý vì không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của các con chung.

Về con chung: hiện nay các con chung đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong trường hợp anh chị phải ly hôn chị T đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu D và cháu B cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: cho anh H được ly hôn chị T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 24/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Vân B, sinh ngày 02/6/2009 cho chị Nguyễn Thị Vân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: anh Nguyễn Duy H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Duy H nộp đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Vân T tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Xét đơn khởi kiện đề ngày 13/2/2025 của anh H có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Anh H và chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H, chị T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Vân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh N vào ngày 27/3/2007. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng xa nhau và bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay anh H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân T. Tại bản tự khai ngày 23/4/2025 chị T đã trình bày quan điểm của mình về việc anh H khởi kiện xin ly hôn với chị, cụ thể chị T không đồng ý ly hôn anh H.

Hội đồng xét xử thấy rằng anh H và chị T hiện đã không còn chung sống cùng với nhau, vợ chồng sống ly thân đã một thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân T là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó đề nghị xin ly hôn của anh H được chấp nhận.

- Về con chung: anh H và chị T có hai con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 24/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Vân B, sinh ngày 02/6/2009. Sau khi ly hôn anh H đề nghị Tòa án giao cháu D và cháu B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T cũng đề nghị Tòa án giao cháu D và cháu B cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong trường hợp anh chị ly hôn. Tại đơn trình bày ý kiến cháu D và cháu B đều thể hiện có mong muốn được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy anh H và chị T đều đã thống nhất thỏa thuận được về vấn đề con chung. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và việc học tập, phát triển của cháu D và cháu B cần giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: anh H và chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: anh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân T.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Vân T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 24/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Vân B, sinh ngày 02/6/2009. Anh Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Nguyễn Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Duy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Duy H (do anh Đặng Liên Trung Hiếu) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000580 ngày 28/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Thời hạn kháng cáo của anh H là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Viết Anh